

Số: 71 /NQ-HĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2020 – 2025
của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học (08/2012/QH13) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (34/2018/QH14);

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2020 về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 05/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐT ngày 16/01/2023 Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về phiên họp thứ 16 ngày 13/01/2023 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2020 – 2025 của Trường Đại học Luật TP. HCM (văn bản đính kèm).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các thành viên khác của Hội đồng trường và các đơn vị có liên quan thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



PGS.TS Vũ Văn Nhiêm

Kế hoạch phát triển 05 năm giai đoạn 2020 – 2025

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐT ngày 16 tháng 01 năm 2023
của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. TỔNG KẾT GIAI ĐOẠN 2020 – 2022

1. Về đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

- Nhà trường đẩy mạnh hoạt động rà soát chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy và vừa làm vừa học. Năm học 2020-2021, Nhà trường đã rà soát 07 chương trình đào tạo và năm học 2021-2022, Nhà trường đã rà soát 03 chương trình đào tạo. Theo đó, chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo đã được rà soát phù hợp, không quá thấp hay quá cao đối với thực lực của học viên của từng loại hình đào tạo hiện nay của Trường.

- Trong giai đoạn 2020-2022, Nhà trường đã nỗ lực để xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy chất lượng cao ngành luật được giảng dạy bằng tiếng Anh. Chương trình bắt đầu tuyển sinh trong năm học 2021-2022 và có 20 sinh viên đang theo học, kết quả tuyển sinh chương trình này trong năm học 2022-2023 là 27 sinh viên. Đây là một khởi đầu thuận lợi cho Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình này trong những năm tiếp theo.

- Trong năm học 2021-2022, Phòng Đào tạo đã tiếp tục chủ trì công tác triển khai, xét tuyển, xây dựng lịch học và bố trí cho sinh viên đang theo học các ngành Luật, Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Anh của Trường đủ điều kiện vào học chương trình đào tạo liên thông ngành (học cùng lúc 2 chương trình). Nhà trường đã triển khai các lớp: Lớp liên thông ngành Luật - Khóa 3 dành cho 53 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh đăng ký; Lớp liên thông ngành Ngôn ngữ Anh - Khóa 2 dành cho 5 sinh viên ngành Luật đăng ký; và Lớp liên thông ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2 dành cho 9 sinh viên ngành Luật đăng ký.

- Về hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo: hoàn thành việc kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật hệ cử nhân đại trà; hoàn thành công tác kiểm định chất lượng (lần 2 - giai đoạn 2022 – 2027) của cơ sở giáo dục đại học; triển khai Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản trị - Luật và ngành Quản trị kinh doanh.

2. Về nghiên cứu khoa học

- Hoạt động tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học được Nhà trường đặc biệt chú trọng cả về số lượng lẫn chất lượng. Trong năm học 2020-2021, Trường đã tổ chức được 03 hội thảo quốc tế, 05 tọa đàm khoa học quốc tế theo hình thức trực tuyến với các khách mời nước ngoài, 11 hội thảo cấp trường và 16 hội thảo cấp khoa. Sang năm học 2021-2022, 04 hội thảo, tọa đàm quốc tế, 07 hội thảo, tọa đàm cấp trường và hơn 22 hội thảo cấp khoa đã được tổ chức thành công.

- Nhà trường liên tục đẩy mạnh công tác tổ chức và cử sinh viên tham dự các phiên tòa giả định (MOOT) để tạo sân chơi học thuật cho sinh viên. Đối với VMOOT, cuộc thi Phiên tòa giả định VMoot 2021 bằng hình thức trực tuyến diễn ra trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, có hơn 30 trường đại học có đào tạo Luật đã đăng ký tham gia từ vòng sơ loại với hơn 50 đội tuyển. Bên cạnh đó, Nhà trường vẫn tiếp tục cử các đội tuyển tham dự các cuộc thi MOOT quốc tế bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến như ASIA CUP, ICA Deakin, FDI Moot, IHL và LawAsia. Năm học 2020-2021, tại FDI Moot Court vòng quốc gia, đội tuyển Wyngeart của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã xuất sắc giành giải quán quân và một suất đại diện quốc gia tham dự thi FDI Moot Court vòng quốc tế.

- Để khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín, Nhà trường đã ban hành 03 quy định về nghiên cứu khoa học, nhóm khoa học và khen thưởng công bố quốc tế. Năm 2022, có 13 giảng viên được khen thưởng đối với những bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín.

3. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và phục vụ cộng đồng

a) Đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

- Trong năm học 2020-2021, Trung tâm Tư vấn pháp luật đã tiếp tục quản lý và triển khai các hoạt động trong khuôn khổ chương trình hợp tác giai đoạn 2 với UNDP Việt Nam (Chương trình phát triển Liên Hợp quốc) về chủ đề “Tăng cường kỹ năng tranh tụng của luật sư bào chữa”.

- Bên cạnh hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật, Trung tâm Đào tạo ngắn hạn và Trung tâm Sở hữu trí tuệ phát huy tốt vai trò của mình trong việc phổ biến pháp luật ra cộng đồng. Từ năm 2020 đến nay, Trung tâm Sở hữu trí tuệ phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức 4 khóa học chuyên sâu về sở hữu trí tuệ (6 tháng/khóa) để phục vụ cho công tác thi đại diện sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức. Đối với hoạt động đào tạo ngắn hạn, Trung tâm Đào tạo ngắn hạn tổ chức tổng cộng 66 khóa học trên nhiều lĩnh vực pháp luật đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, doanh nghiệp.

b) Đối với hoạt động phục vụ cộng đồng

- Trung tâm Tư vấn pháp luật của Nhà trường đã nỗ lực để khôi phục lại hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định. Trong năm học vừa qua, Trung tâm đã tiếp nhận hỗ trợ được 21 vụ việc, trong đó bao gồm: Lĩnh vực dân sự (10 vụ); lĩnh vực thương mại (08 vụ); lĩnh vực hình sự (01 vụ); lĩnh vực hành chính (02 vụ). Điều này thể hiện được hoạt động phục vụ cộng đồng của Trung tâm đang được triển khai nhịp nhàng.

- Không những vậy, Trung tâm Tư vấn pháp luật quản lý và tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thực hành pháp luật thông qua các hoạt động tuyên truyền, tư vấn pháp luật tại các trường học, các trại giam, trại cai nghiện ma túy cũng như tổ chức các chương trình tập huấn kỹ năng chuyên môn và tọa đàm định hướng nghề nghiệp cho thành viên.

4. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

- Thực hiện công tác Quy hoạch viên chức theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch viên chức; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ viên chức lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc trường, nhất là lãnh đạo cấp Trường, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay và giai đoạn tiếp theo. Đến nay, Nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo các đơn vị thuộc/trực thuộc Trường giai đoạn 2021-2023; thực hiện thủ tục quy hoạch các chức danh Hiệu trưởng giai đoạn 2020-2025 (đang chờ phê duyệt), quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng giai đoạn 2020-2025 (đã được phê duyệt); rà soát, bổ sung quy hoạch Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2020-2025 (đã được phê duyệt) và quy hoạch Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025-2030 (đang chờ phê duyệt).

- Về công tác bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư: Từ năm 2020 đến nay, Nhà trường đã bổ nhiệm 01 Giáo sư, 01 Phó Giáo sư và đang trong quá trình hỗ trợ 01 ứng viên xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư (đã được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận);

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, Nhà trường tích cực triển khai việc học các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp và thi thăng hạng đối với giảng viên, chuyên viên; cử viên chức đi học Cao cấp LLCT, Trung tâm LLCT và các lớp bồi dưỡng kiến thức an ninh – quốc phòng.

- Từ năm 2020 đến nay, Nhà trường xây dựng và ban hành 21 quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động tự chủ đại học và các công tác thường xuyên của Nhà trường.

- Trong 2 năm gần đây, Nhà trường chú trọng việc chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Trường nhằm phòng, tránh tham nhũng. Trong năm học 2021-2022, Nhà trường đã chuyển đổi 06 chuyên viên sang các vị trí công tác mới.

5. Về hợp tác trong nước và quốc tế

- Hai chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ với Đại học Tây Anh Quốc và Pháp vẫn tiến hành tuyển sinh theo kế hoạch.

- Năm 2020, Nhà trường đã tiến hành ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) với Trường Đại học Arizona (Hoa Kỳ). Đặc biệt, trong năm học 2020-2021, hai trường đã cùng trao đổi về việc xây dựng chương trình liên kết đào tạo bậc cử nhân Luật do hai bên cùng cấp bằng (dual degree). Năm 2021, Nhà trường đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Arizona về nhiều lĩnh vực giáo dục như đồng nghiên cứu, xây dựng chương trình liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên. Năm 2022, Nhà trường tiến hành xây dựng Đề án liên kết đào tạo cử nhân ngành Luật giữa Trường Đại học Luật TP. HCM và Trường Đại học Arizona, Đề án này đang trong giai đoạn xây dựng và trao đổi để đạt được một thỏa thuận thống nhất.

- Năm 2022, Nhà trường đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Trường Đại học Melbourne (Úc) giai đoạn 2022-2027 về nhiều lĩnh vực giáo dục như đồng nghiên cứu, đồng tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình liên kết đào tạo tiến sĩ, trao đổi thông tin, tài liệu học thuật. Bên cạnh đó, Nhà trường đã có những buổi họp trực tuyến, trao đổi qua email với đại diện Trường Đại học Washington (Hoa Kỳ), dự kiến sẽ ký kết thêm Biên bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Washington (Seattle, Hoa Kỳ) vào cuối năm 2023.

6. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

- Năm 2021, Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án theo yêu cầu của Sở Quy hoạch kiến trúc. Ngày 19/8/2022, Sở Quy hoạch – Kiến trúc TP. HCM đã trình kết quả thẩm định và Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ chi tiết 1/500. UBND TP. HCM đang chờ ý kiến biểu quyết của thành viên UBND Thành phố làm cơ sở phê duyệt. Song song đó, Nhà trường cũng đã chủ động ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn để thực hiện trước một số nội dung nhằm rút ngắn tiến độ thực hiện các thủ tục phê duyệt điều chỉnh Dự án. Dự kiến việc điều chỉnh Dự án sẽ hoàn thành vào đầu tháng 4/2023, toàn bộ Dự án sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng trường tại phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức
- Giai đoạn 2, Nhà trường đã có Tờ trình nhưng đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa phê duyệt do chưa cân đối được Nguồn vốn cho Dự án.

7. Về thư viện và tài liệu học tập

- Trung tâm Học liệu phối hợp với Trung tâm Sở hữu trí tuệ, Phòng Tổ chức - Hành chính xử lý một số thư viện đại học đã vi phạm quyền sở hữu trí tuệ qua hành vi tự số hóa một số giáo trình của Trường và đã nhận được cam kết bằng văn bản của Hiệu trưởng các trường đại học đó bằng cách đã gỡ các giáo trình tự số hóa, cam kết không tái phạm.

- Tính đến ngày 26/9/2022, Trung tâm Thông tin – Thư viện đã ký biên bản ghi nhớ với 06 trường đại học gồm Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học Mở TP. HCM, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An và 01 Thư viện công cộng (Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. HCM). Năm học 2021 – 2022, Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Luật TP. HCM đã nhận 09 giáo trình từ Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Mở TP. HCM. Trường Đại học Luật TP. HCM song song đó cũng đã gửi 06 giáo trình và 120 cuốn tạp chí trao đổi tính đến tháng 9/2022.

- Từ năm học 2020-2021, Trung tâm Thông tin – Thư viện đã triển khai xây dựng bộ sưu tập tài nguyên thông tin số. Ban đầu, bộ sưu tập bao gồm 4.972 tài liệu và 984 tài khoản đăng ký sử dụng. Năm học 2021 – 2022, bộ sưu tập tài nguyên thông tin số tăng lên đến 13.084 tài liệu (bao gồm 53 luận án Tiến sĩ, 1.109 luận văn Thạc sĩ, 1.186 khóa luận tốt nghiệp, 34 công trình nghiên cứu khoa học, 44 tài liệu hội thảo và 10.658 bài viết tạp chí có gắn link truy cập mở). Trung tâm đã mở rộng và cấp tài khoản cho tất cả giảng viên, học viên và sinh viên các hệ đào tạo của trường sử dụng nguồn tài nguyên thông tin số. Tính

đến ngày 26/9/2022, Trung tâm đã nhận 8.577 tài khoản đăng ký, trong đó có 3.330 tài khoản đủ điều kiện được kích hoạt và đăng nhập sử dụng.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT GIAI ĐOẠN 2022-2025

Mục tiêu tổng quát đến năm 2025 là tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; trung tâm nghiên cứu và truyền bá pháp lý hàng đầu trong các cơ sở đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vai trò dẫn dắt trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật của cả nước, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2022 -2025

1. Về quản trị đại học, tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

a) Quản trị đại học

- Đổi mới mô hình quản trị trường đại học theo mô hình đại học tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường và quy định của Luật Giáo dục Đại học; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng với sự xác định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các tổ chức chính trị - xã hội trong Nhà trường.

- Từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển đổi mô hình của Trường từ trường đại học sang đại học đa lĩnh vực theo định hướng nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo.

- Nghiên cứu chuyển một số đơn vị có nguồn thu, đảm bảo điều kiện tự chủ từ đơn vị thuộc trường thành các đơn vị trực thuộc trường tự chủ về tài chính và nhân sự.

b) Tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

- Phát triển bộ phận hành chính cho Hội đồng trường, Văn phòng Đảng ủy cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo các văn bản của Đảng và quy định của Luật Giáo dục Đại học.

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị thuộc trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Nghiên cứu thành lập các Viện nghiên cứu để thực hiện một số nhiệm vụ phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường.

- Đến năm 2025, Trường có đội ngũ giảng viên khoảng 350 người, trong đó, tối thiểu 40% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 20-30% có chức danh giáo sư, phó giáo sư, ít nhất 30% giảng viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ; ít nhất 70% lãnh đạo cấp phòng, 50% viên chức có thể giao tiếp bằng ngoại ngữ; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đông đảo, có chất lượng; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật.

2. Về đào tạo

a) Đào tạo đại học

- Chỉ tiêu tuyển sinh các hình thức đào tạo đối với trình độ đại học mỗi năm tăng 10% so với năm trước liền kề; quy mô đào tạo đại học hình thức chính quy ngày càng được mở rộng, kết hợp nâng cao chất lượng đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học, hình

thức đào tạo từ xa. Đến năm 2025, quy mô đào tạo trình độ đại học của Trường là khoảng 16.600 sinh viên. Trong đó, có khoảng 10.700 sinh viên chính quy dành cho đối tượng đã tốt nghiệp THPT, 900 sinh viên chính quy dành cho đối tượng đã tốt nghiệp trình độ đại học chính quy, 3.600 sinh viên hình thức đào tạo vừa làm vừa học và 1.400 sinh viên hình thức đào tạo từ xa; tỷ lệ sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy/ giảng viên quy đổi không vượt quá 25;

- Phát triển các chương trình đào tạo chuẩn đã được tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học thành các chương trình chất lượng cao. Đến năm 2025, sẽ mở lớp đào tạo chất lượng cao ngành Luật Thương mại quốc tế;

- Hoàn thiện hồ sơ để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án đào tạo từ xa ngành Luật trình độ đại học; và Đề án liên kết đào tạo cử nhân Luật với Đại học Arizona (Mỹ) để thực hiện công tác tuyển sinh và đào tạo từ năm học 2023;

- Phân đầu đến năm 2025 mở mới ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế thuộc lĩnh vực Kinh doanh và quản lý;

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chương trình đào tạo gắn với nhu cầu người học. Theo đó, từ năm học 2024-2025, phải đẩy mạnh hơn nữa việc tuyển sinh và đào tạo các chương trình liên thông giữa 3 ngành: Luật, Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý;

- Tiếp tục mở rộng việc tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính đối với các học phần bắt buộc. Có sơ kết, tổng kết theo từng học kỳ, từng năm học để từ đó tiến đến xây dựng bộ đề thi trắc nghiệm cho tất cả các học phần từ năm học 2025-2026;

- Tiếp tục mở rộng việc bố trí giờ thảo luận đối với tất cả các học phần trong chương trình đào tạo hình thức chính quy dành cho đối tượng đã tốt nghiệp trình độ đại học;

- Tiếp tục nghiên cứu, có sơ kết, tổng kết theo từng năm học đối với công tác giảng dạy tiếng Anh theo chương trình TOEIC quốc tế cho sinh viên. Theo đó, từ năm học 2025-2026, nâng chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh theo chương trình TOEIC quốc tế của sinh viên theo học các ngành đào tạo/ chương trình đào tạo của Nhà trường lên 50 điểm;

- Tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của xã hội. Đến năm 2025, mỗi tháng Trường mở tối thiểu một khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo chuyên đề với số lượng học viên theo học khoảng từ 40 đến 50 học viên/ khóa học; đối với khóa đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ mỗi năm sẽ mở 2 khóa học.

b) Đào tạo sau đại học

- Phát triển quy mô đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ với mức tăng 10% mỗi năm.

- Đổi mới cơ chế tuyển sinh và đào tạo.

- Giữ vững và tiếp tục nâng cao uy tín, danh tiếng của cơ sở đào tạo đứng đầu khu vực phía Nam về đào tạo sau đại học.

3. Về nghiên cứu khoa học

a) Đề tài NCKH các cấp

- Gia tăng đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) các cấp. Đến năm 2025, phần đầu có 100% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, 75% giảng viên có trình độ tiến sĩ chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án khoa học công nghệ các cấp. Mỗi năm, Trường thực hiện từ 2-5 đề tài cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ, ngành, địa phương và 20 đề tài NCKH cấp trường.

- Chú trọng các đề tài NCKH cơ bản có chiều sâu, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng; khuyến khích các nghiên cứu do giảng viên của Trường chủ trì có sự phối hợp với sinh viên hoặc các đối tác trong và ngoài nước. Phần đầu mỗi năm có ít nhất 1-2 đề tài NCKH do giảng viên của Trường chủ trì thực hiện có sự hợp tác tham gia của đối tác nước ngoài.

b) Hội thảo, hội nghị khoa học các cấp

Gia tăng số lượng hội thảo, hội nghị khoa học các cấp. Mỗi năm, Trường tổ chức được 7 -10 hội thảo, hội nghị khoa học cấp trường và cấp quốc gia với các chủ đề được xã hội và giới khoa học quan tâm; phối hợp với các đối tác nước ngoài tổ chức 2-3 hội thảo khoa học quốc tế có chất lượng.

c) Sách và giáo trình

Rà soát, sửa đổi và viết mới giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo, sách tình huống cho toàn bộ môn học/học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học.

d) Tạp chí và bài trên tạp chí

- Hướng tới xây dựng Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế, được chấp thuận vào ACI (ASEAN Citation Index).

- Cán bộ, giảng viên của Trường có nhiều bài báo đăng trên các chuyên san về pháp luật của nước ngoài, trên tạp chí thuộc danh mục ISI và trên tạp chí thuộc danh mục Scopus.

e) Sản phẩm khoa học điện tử

- Nhà trường xây dựng cơ chế để có ngày càng nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học dưới dạng điện tử;

- Nhà trường xây dựng cơ sở hạ tầng tốt để có thể cho khai thác ngày càng nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học dưới dạng điện tử.

f) Công khai sản phẩm khoa học

- Trường chú trọng tới việc công khai sản phẩm nghiên cứu khoa học do cán bộ, giảng viên của Trường thực hiện.

4. Về công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng đào tạo

Đến năm 2025, vận hành hiệu quả hệ thống ĐBCL bên trong (IQA), tăng hàm lượng quốc tế trong ĐBCL bên ngoài (EQA) thông qua việc đạt các chứng nhận Kiểm định, xếp hạng Đại học. Hình thành văn hóa chất lượng mang đặc trưng Nhà Trường, có nguồn thu từ

hoạt động DBCL.

- Đổi mới hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong với một hệ thống các quy định, quy trình, bộ phận phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động của Nhà trường trong tất cả lĩnh vực: đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

- Hoàn thành Kiểm định tất cả các Chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Đa dạng hóa trong lựa chọn đăng ký Kiểm định tại các Trung tâm Kiểm định trong nước và quốc tế.

- Tham gia có lựa chọn vào quá trình xếp hạng Đại học trong nước và quốc tế.

- Phát triển Phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá mang đặc trưng ngành đào tạo đáp ứng Mục tiêu/ Chuẩn đầu ra.

- Phát triển hoạt động kết nối ngoài trường nhằm tạo nguồn thu của hoạt động DBCL và PPGD (Chú ý hoạt động tập huấn phục vụ Đánh giá ngoài; hoạt động phát triển PPGD...: 2023 - 2025).

5. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và phục vụ cộng đồng

a) Phổ biến, giáo dục pháp luật

- Mở rộng phạm vi, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ pháp lý, phát triển đa dạng các chương trình đào tạo ngắn hạn và các dịch vụ hợp pháp khác nhằm kết nối, phục vụ nhu cầu của các tổ chức và cá nhân trong xã hội và phục vụ nhu cầu thiết thực của cộng đồng; góp phần tăng nguồn thu tài chính của Trường từ hoạt động tư vấn pháp luật, bồi dưỡng kiến thức và dịch vụ pháp lý chất lượng cao; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện điện tử trong hoạt động tư vấn, bồi dưỡng ngắn hạn:

- + Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí nhằm hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn, yếu thế cần được trợ giúp pháp lý;

- + Xây dựng mạng lưới kết nối với các đối tượng là doanh nghiệp; các khu công nghiệp; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập;... nhằm thúc đẩy việc ký kết các thỏa thuận hợp tác về cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên cho các đối tượng này.

- + Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện điện tử trong việc phổ biến pháp luật cũng như trao đổi thông tin, tư vấn cho khách hàng; trong công tác quản lý, lưu trữ thông tin khách hàng và hồ sơ vụ việc nhằm đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin.

- Phân đầu đến năm 2025, Trung tâm Tư vấn pháp luật có hoạt động liên kết, hợp tác với ít nhất 04 cơ sở hành nghề dịch vụ pháp lý khác; có ít nhất 05 luật sư tham gia cộng tác.

- Số lượng vụ việc tư vấn tăng trung bình 10 – 15%/năm, trong đó 20 – 30% là các vụ việc tư vấn miễn phí cho các đối tượng chính sách theo quy định pháp luật. Đến năm 2025, số vụ, việc tư vấn tối thiểu đạt từ 200 đến 300 vụ, việc/năm; số lượt giảng viên, chuyên viên và tương đương, sinh viên tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý từ 250 đến 300 lượt/năm.

b) Kết nối và phục vụ cộng đồng

- Nâng cao nhận thức về trách nhiệm phục vụ cộng đồng của Nhà trường, trước hết là trách nhiệm đối với người học, với cán bộ giảng viên, với người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội.

- Đẩy mạnh công tác kết nối với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, cựu sinh viên trong liên kết hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Phần đầu đến năm 2025 có 01 – 02 đề tài nghiên cứu.

6. Về hợp tác trong nước và quốc tế

a) Hợp tác trong nước

Đẩy mạnh việc triển khai các hoạt động hợp tác trong nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Ký kết được ít nhất 10 thỏa thuận nghiên cứu hoặc hợp tác chuyển giao với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, bộ, ngành, địa phương hoặc các đơn vị sử dụng lao động trong cả nước.

b) Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các mạng lưới, chương trình nghiên cứu của học giả trong nước và quốc tế. Phần đầu ký và triển khai 10 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài về hợp tác trao đổi học thuật, tham gia vào 02 mạng lưới học giả nghiên cứu quốc tế;

- Gia tăng hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo luật nước ngoài. Đến năm 2025, đặt mục tiêu ký được hợp đồng thỉnh giảng với ít nhất 10 giáo sư/chuyên gia nước ngoài để tham gia giảng dạy cho chương trình đào tạo của nhà trường; tổ chức được ít nhất 15 chương trình trao đổi ngắn hạn hoặc giao lưu học tập ở nước ngoài dành cho giảng viên và sinh viên của Trường; tiếp nhận ít nhất 15 cá nhân, đoàn sinh viên nước ngoài và học giả đến trao đổi học thuật, trao đổi văn hóa, học tập, nghiên cứu tại Trường; chủ trì tổ chức ít nhất 03 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế, tham gia ít nhất 10 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng nước ngoài (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế);

- Quốc tế hóa các chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học; công nhận tín chỉ lẫn nhau giữa trường và các cơ sở đào tạo nước ngoài để đảm bảo cho người học có thể học liên thông giữa các chương trình. Phần đầu mở mới và duy trì 05 chương trình liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài;

- Tiếp tục duy trì các dự án nhận viện trợ từ nước ngoài hiện hữu của trường; phần đầu tham gia và triển khai ít nhất 01 dự án mới thuộc các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu của trường có nhận viện trợ từ nước ngoài.

7. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

a) Cơ sở vật chất

- Từng bước hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, hướng tới xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành một trung tâm đào tạo pháp luật và nghiên cứu khoa học lớn và hiện đại ở phía Nam.

- Xác định rõ quy mô của Dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật

Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức cho phù hợp với tình hình thực tế và năng lực tài chính của Trường để hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục của Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức giai đoạn 1 và giai đoạn 2 nhằm khai thác đồng bộ, hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ kịp thời nhu cầu đào tạo của Trường.

- Từng bước triển khai thực hiện Dự án xây dựng cơ sở của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng cơ sở của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Khánh Hòa.

b) Công nghệ thông tin

Đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo và quản lý, nhằm đổi mới cách dạy, cách học, quản trị và quản lý dựa trên công nghệ số hướng tới cung cấp sản phẩm giáo dục chất lượng tốt, chi phí hợp lý và tiếp cận dễ dàng với mọi đối tượng người học.

8. Về thư viện và tài liệu học tập

a) Thư viện

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ và bố trí không gian thư viện hướng đến thư viện hiện đại theo tiêu chuẩn của các thư viện đại học tiên tiến trong khu vực ASEAN.

- Phát triển hạ tầng số cũng như nguồn tài nguyên thông tin số; đẩy mạnh số hoá nguồn tài nguyên thông tin sẵn có, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện số đa nền tảng; đa dạng hoá, nâng cao các sản phẩm và dịch vụ thông tin phục vụ người sử dụng một cách hiệu quả.

- Duy trì bổ sung nguồn tài nguyên thông tin truyền thống cũng như nguồn tài nguyên thông tin số đa dạng, phong phú, phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Nhà trường. Đặc biệt, đối với tài nguyên chuyên ngành luật, trở thành một trong những thư viện dẫn đầu về nguồn tài nguyên thông tin luật.

- Mở rộng hợp tác, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và nguồn tài nguyên thông tin với các thư viện đào tạo luật trong và ngoài nước.

b) Tài liệu học tập

- Cuối giai đoạn 2022-2025, Nhà trường cung cấp tối đa cho người dạy, học và nghiên cứu các tài liệu chính thức (văn bản pháp luật, án lệ) cũng như các tài liệu thứ cấp (sách, tạp chí...). Trong đó bên cạnh việc phát triển tài liệu in, Nhà trường ưu tiên phát triển nguồn tài liệu dưới dạng số.

- Sử dụng triệt để 100% các kết quả nghiên cứu khoa học của chuyên gia trong trường để phát triển nguồn tài liệu nội sinh (tài liệu do chuyên gia trong trường biên soạn).

- Tăng 100% hoạt động liên kết, trao đổi, mua bán tài liệu với các đối tác quốc tế và trong nước, đồng thời tăng khả năng tiếp cận của người đọc đối với các tài liệu ngoại sinh

(tài liệu do các chuyên gia ngoài trường biên soạn).

- Phát triển thêm 50% nhân lực để phục vụ việc xây dựng hệ thống tài liệu học tập.
- Tăng cường khả năng nhận biết và tiếp cận của người đọc đối với các tài liệu học tập.

9. Về công tác truyền thông

a) Công tác truyền thông nội bộ

- Truyền tải được thông điệp, thông tin nhằm xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, gắn kết giữa các thành viên trong Nhà trường với nhau (Viên chức, người lao động và người học).

- Góp phần xây dựng môi trường làm việc công khai, minh bạch, phát huy dân chủ cơ sở trong đơn vị.

- Khơi dậy và phát huy lòng tự hào về uy tín và thương hiệu của Nhà trường của viên chức, người lao động và người học.

b) Công tác truyền thông bên ngoài

- Nâng cao nhận thức về tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, văn hóa Trường ĐH Luật TP. HCM.

- Phát triển danh tiếng và vị thế Trường ĐH Luật TP.HCM trong cộng đồng sinh viên, phụ huynh, nhà tuyển dụng và các trường Đại học – định vị là một Trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật với một môi trường học tập và NCKH chất lượng cao, sinh viên sẽ nhận được sự hỗ trợ, cố vấn, kiến thức và kinh nghiệm cần thiết để chuẩn bị cho sự thành công sau khi tốt nghiệp.

- Hỗ trợ tích cực công tác tuyển sinh của Nhà trường.

- Xây dựng cộng đồng Cựu sinh viên, từ đó thúc đẩy sự nhiệt tình và gắn bó giữa các cựu sinh viên, các nhà lãnh đạo nhà nước và cộng đồng, và các nhà tài trợ tiềm năng với Trường ĐH Luật TP. HCM.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động và tăng cường trách nhiệm giải trình của Trường với xã hội.

10. Về công tác tài chính

Sau khi Nhà trường được giao thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Quyết định số Quyết định 521/QĐ-TTg ngày 18/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì việc tự chủ tài chính, tài sản từng bước được hoàn thiện và đi vào ổn định. Năm học 2020 – 2022, tình hình tài chính, tài sản của Nhà trường như sau:

- Về mức thu sự nghiệp: Các khoản phí, lệ phí thu theo văn bản quy định của cấp có thẩm quyền; các khoản thu thực hiện theo quy định Quyết định số 521/QĐ-TTg ngày 18/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định:

+ Trường thực hiện chế độ miễn giảm căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ cấu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

+ Trường hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Trường với mức học phí dùng để tính tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí của Nhà nước cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo quy định của pháp luật kể từ khóa tuyển sinh sau thời điểm Quyết định 521/QĐ-TTg ngày 18/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành;

- Về chế độ tài chính, tài sản: Nhà trường chấp hành các chế độ tài chính, tài sản theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Báo cáo về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn 2020-2022

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Dự kiến 2022
1	Thu hoạt động dịch vụ	253	254	315
1.1	Học phí chính quy	180	218	257
1.2	Học phí không chính quy	59	19	32
1.3	Thu dịch vụ giáo dục - đào tạo	1	1	5
1.4	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh	13	16	21
2	Chi thường xuyên sự nghiệp, dịch vụ	127	171	219
3	Chênh lệch thu, chi	126	83	96

Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên, trong đó:

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Dự kiến 2022
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	74	28	24
2	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	35	31	48
3	Quỹ phúc lợi	16	17	16
4	Quỹ khác (quỹ hỗ trợ sinh viên)	9	6	8

Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Từng bước thu nhập bình quân của cán bộ giảng viên Nhà trường ngày được nâng cao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2022 -2025

1. Về quản trị đại học, tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

a) Quản trị đại học

- Đối với mục tiêu đổi mới mô hình quản trị trường đại học theo mô hình đại học tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường và quy định của Luật giáo dục Đại học; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng nhưng có sự xác định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các tổ chức chính trị - xã hội trong Nhà trường:

+ Nghiên cứu và khảo sát mô hình quản trị tiên tiến của các trường đại học, các đơn vị dịch vụ có uy tín trong nước và quốc tế.

+ Nâng cao năng lực quản trị đại học của lãnh đạo cấp trường và lãnh đạo các đơn vị thông qua các chương trình tập huấn, khảo sát trong nước và quốc tế.

+ Xây dựng Quy chế hoạt động Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các tổ chức chính trị - xã hội trong Nhà trường.

- Đối với mục tiêu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển đổi mô hình của Trường từ trường đại học theo định hướng nghiên cứu sang đại học đa lĩnh vực theo định hướng nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo:

+ Phát triển từng bước Khoa Quản trị, Khoa Ngoại ngữ Pháp lý để có đủ điều kiện phát triển thành trường đại học.

+ Nghiên cứu mở các ngành khác như: hành chính học ... và phát triển thành các khoa thuộc trường.

- Đối với mục tiêu nghiên cứu chuyển một số đơn vị có nguồn thu, đảm bảo điều kiện tự chủ từ đơn vị thuộc trường thành các đơn vị trực thuộc trường (doanh nghiệp) tự chủ về tài chính, nhân sự, thực hiện kinh doanh cả trong và ngoài trường:

+ Bước đầu chuyển thử nghiệm một đơn vị có nguồn thu lớn thành các đơn vị trực thuộc trường, trên cơ sở kết quả đạt được mở rộng chuyển đổi cho các đơn vị khác.

+ Nghiên cứu các mô hình các đơn vị kinh tế trực thuộc trường của cơ sở đào tạo lớn để học tập kinh nghiệm. Thuê các chuyên gia tư vấn của các đơn vị hướng dẫn cho quá trình chuyển đổi.

b) Tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự

- Đối với mục tiêu phát triển bộ phận hành chính cho Hội đồng trường, Văn phòng Đảng ủy cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo các văn bản mới của Đảng và quy định của Luật Giáo dục Đại học:

+ Nghiên cứu thành lập Văn phòng Hội đồng trường cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường.

+ Bổ sung nhân sự cho Văn phòng Đảng ủy để thực hiện các chức năng của Đảng theo các quy định mới của Đảng.

- Đối với mục tiêu tiếp tục sắp xếp các đơn vị thuộc trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả:

+ Rà soát sắp xếp các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm tránh trùng lặp về chức năng của các đơn vị.

+ Thúc đẩy phát triển các tổ chức mới mang tính đổi mới, tiên phong góp phần phát triển giáo dục Nhà trường như: doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học...

+ Nghiên cứu thành lập các Viện nghiên cứu để thực hiện một số nhiệm vụ phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường.

- Đối với mục tiêu đến năm 2025, Trường có đội ngũ giảng viên khoảng 350 người, trong đó, tối thiểu 40% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 20-30% có chức danh giáo sư, phó giáo sư, ít nhất 30% giảng viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ; ít nhất 70% lãnh đạo cấp phòng, 50% viên chức có thể giao tiếp bằng ngoại ngữ; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đông đảo, có chất lượng; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật:

+ Đổi mới cơ chế tuyển dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch và trung thực.

+ Đổi mới chính sách thu nhập để thu hút và giữ nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Có cơ chế khuyến khích, động viên các giảng viên học nghiên cứu sinh và thực hiện các điều kiện và thủ tục bổ nhiệm Phó Giáo sư, Giáo sư.

+ Xây dựng điều kiện tuyển dụng giáo viên, chuyên viên trong thời gian tới phải có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu ngay từ khi tuyển dụng.

+ Phối hợp với các cơ sở đào tạo khác trao đổi giảng viên dạy các chương trình đào tạo chất lượng cao bằng tiếng Anh.

2. Về đào tạo

a) Đào tạo đại học

- Thực hiện tốt các mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí và phương thức xét tuyển đã xác định trong Đề án tuyển sinh đã đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo; mở rộng quy mô đào tạo đối với các lớp chất lượng cao đáp ứng nhu cầu người học và xã hội trên cơ sở quan tâm đến việc tuyển thẳng những thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế bằng ngôn ngữ tiếng Anh/ tiếng Pháp/ tiếng Nhật vào Trường; tăng chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo các chương trình đào tạo liên thông giữa các ngành mỗi năm tăng từ 15-20%/ năm học; tăng số lượng sinh viên các lớp chất lượng cao mỗi năm tối thiểu 10% so với năm trước liền kề;

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương thức giảng dạy và học tập thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các nền tảng mạng xã hội; cải tiến công tác thi, kiểm tra thích ứng

với thời đại công nghệ số phù hợp với từng hình thức đào tạo ở trình độ đại học;

- Triển khai thực hiện tốt, sâu rộng chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Luật giảng bằng tiếng Anh đến sinh viên trúng tuyển hệ đại trà để ngày càng có nhiều hơn nữa sinh viên đăng ký học chương trình này; đồng thời quảng bá, truyền thông chương trình đào tạo này đến các trường nước ngoài có liên kết với Trường để thu hút sinh viên nước ngoài theo học;

- Chú trọng việc đào tạo kỹ năng hành nghề và trình độ ngoại ngữ, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp cận và xử lý tốt công việc chuyên môn. Từ đó, góp phần tạo nên uy tín, danh tiếng của Nhà trường để thực hiện tốt công tác tuyển sinh ở những năm tiếp theo;

- Tiếp tục ưu tiên đào tạo các chuyên ngành Luật Hành chính - Tư pháp nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên phù hợp với quy chế đào tạo trong tình hình mới. Phương pháp đào tạo cần chú trọng nhiều hơn đến khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề từ thực tiễn cuộc sống đặt ra, giảm thiểu phương pháp truyền thụ lý thuyết thuần túy; hướng nhiều hơn đến cách thức giảng dạy theo các chương trình đào tạo tiên tiến;

- Tăng cường thời lượng đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành luật cho sinh viên hình thức chính quy;

- Liên kết với các địa phương để mở các lớp vừa làm vừa học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp lý cho các tỉnh, thành phố phía Nam, trong đó chú trọng việc đào tạo cán bộ pháp lý cho các địa phương vùng sâu, vùng xa; đồng thời tăng cường công tác quản lý đào tạo hình thức vừa làm vừa học và hình thức từ xa;

- Xây dựng chuẩn đầu ra cho tất cả các chương trình đào tạo đối với từng hình thức đào tạo ở trình độ đại học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo chuẩn chương trình đào tạo;

- Phối hợp với các cấp có thẩm quyền để ban hành quy định về chuẩn chuyên môn đối với cán bộ phụ trách công tác pháp chế, nhân sự làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh doanh; đồng thời, cần có chủ trương bồi dưỡng kiến thức pháp luật thường xuyên đối với nhân sự của các ngành nhằm cập nhật kiến thức pháp luật, vận dụng pháp luật trong giải quyết công việc để phòng ngừa rủi ro pháp lý cho đơn vị mình;

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về sở hữu trí tuệ theo từng nhóm đối tượng không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo mà còn góp phần thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính

phủ về Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; xây dựng chương trình đào tạo theo hướng trang bị kiến thức pháp luật và đào tạo kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về sở hữu trí tuệ;

- Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ và hiệu quả với Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các sở khoa học và công nghệ, các cơ quan quản lý nhà nước khác về sở hữu trí tuệ như Cục Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trong công tác đào tạo và nghiên cứu, bao gồm: tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giảng dạy, hợp tác trong tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học và các hoạt động nghiên cứu khoa học khác nhằm phục vụ công tác đào tạo và tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ.

b) Đào tạo sau đại học

Việc giữ vững quy mô đào tạo thạc sĩ tiến sĩ trong bối cảnh có sự gia tăng về cơ sở đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ luật và sự cạnh tranh về chi phí đào tạo là một điều không đơn giản. Việc phát triển quy mô đào tạo là mục tiêu khó khăn hơn rất nhiều. Những thay đổi trong đời sống – xã hội cũng như nhận thức của mỗi người về giá trị đích thực của cuộc sống sau đại dịch Covid với các hệ quả tiêu cực đi cùng đã có những tác động không nhỏ đến tâm lý của người học. Việc lựa chọn cơ sở đào tạo của người học không hẳn luôn có thể đạt chất lượng đào tạo lên đầu. Sự hài hòa giữa chất lượng đào tạo với kinh phí đào tạo phải được xem là con đường gắn cơ sở đào tạo với người học. Môi trường đào tạo nhân văn, minh bạch, sự gắn kết thân thiện giữa Nhà trường, giáo viên giảng dạy, cán bộ hướng dẫn khoa học với người học phải được nhìn nhận như một trong các yếu tố đảm bảo thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Với các tiếp cận như trên các nhiệm vụ cụ thể để có thể đạt được từng mục tiêu như sau:

Đối với mục tiêu phát triển quy mô đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ với mức tăng 10% mỗi năm:

- Mở ngành đào tạo tiến sĩ Luật Quốc tế.
- Mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật thương mại quốc tế.
- Mở rộng tuyển sinh đối tượng người học là các cán bộ trong ngành tư pháp và hỗ trợ tư pháp.
- Tăng tỷ lệ tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ đúng hạn.
- Rà soát, điều chỉnh chính sách học phí theo từng năm học cho phù hợp với điều kiện kinh tế, đời sống – xã hội của người học cũng như tính cạnh tranh của việc tuyển sinh, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

Đối với mục tiêu hoàn thiện môi trường tuyển sinh và đào tạo của Trường:

- Ban hành các quy định cụ thể về quyền nghĩa vụ của giảng viên, giáo viên hướng dẫn khoa học và người học.

- Ban hành các quy định cụ thể về sự tuân thủ liêm chính trong học thuật.
- Ban hành các quy định cụ thể về sự phối hợp giữa Nhà trường, phòng chức năng và Khoa chuyên môn.
- Xây dựng nguyên tắc chi trả cho các Khoa chuyên môn, các cá nhân thực hiện thành công việc tìm kiếm nguồn tuyển sinh cho Trường.
- Có các quy định về chính sách tri ân đối với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, giảng viên mời chấm luận văn thạc sĩ, tiến sĩ.
- Hoàn thiện được cơ sở vật chất cho việc thực thi cơ chế kiểm tra, giám sát trích dẫn, sao chép của luận văn, luận án.
- Giữ vững và tiếp tục nâng cao uy tín, danh tiếng của cơ sở đào tạo đứng đầu khu vực phía nam về đào tạo sau đại học.
- Thực hiện kiểm định các chương trình đào tạo thạc sĩ.
- Xây dựng giáo trình phục vụ giảng dạy thạc sĩ.
- Có chính sách hỗ trợ, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với giảng viên của Trường tham gia học tiến sĩ.
- Các hội thảo khoa học của Khoa phải có tỷ lệ tham gia viết bài nhất định của học viên và nghiên cứu sinh.

3. Về nghiên cứu khoa học

a) Về nhân lực thực hiện hoạt động NCKH

- Trường tiếp tục tuyển dụng và ưu tiên những giảng viên có khả năng sư phạm và có năng lực nghiên cứu khoa học, có thể tiếp cận được kiến thức pháp lý quốc tế và của các hệ thống pháp luật tiên tiến trên thế giới để có những ý tưởng mới, cách tiếp cận đa chiều trong NCKH.
- Nâng cao, phát triển kỹ năng NCKH của đội ngũ giảng viên hiện có; khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các công trình NCKH với các chuyên gia có uy tín trong nước và quốc tế; cho giảng viên nghỉ hưởng lương trong một thời gian để tập trung nghiên cứu trong nước hay nước ngoài về một đề tài NCKH trọng điểm theo đặt hàng của Trường.
- Thu hút chuyên gia đầu ngành về làm việc cho Trường, trong đó đặc biệt lưu ý tới những Giáo sư, Phó giáo sư hết tuổi quản lý, những người làm trong thực tiễn trình độ cao sau khi nghỉ hưu; ưu tiên bồi dưỡng, phát triển và bổ nhiệm những cá nhân có tố chất NCKH đứng đầu các đơn vị/bộ phận có thực hiện các hoạt động NCKH.
- Tạo điều kiện kết nối để giảng viên tham gia xây dựng pháp luật hoặc kết hợp NCKH với các đơn vị tham gia xây dựng pháp luật.

b) Về cơ chế phát triển hoạt động NCKH

- Thành lập, phát triển các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, mũi nhọn, nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao uy tín của Trường trong khoa học pháp lý. Đến năm 2025, trong mỗi lĩnh

vực pháp luật chủ yếu có các nhóm nghiên cứu có vai trò dẫn dắt, có khả năng hình thành và phát triển trường phái học thuật, có uy tín trong nước và quốc tế.

- Khuyến khích thực hiện các đề tài NCKH có tính ứng dụng cao, phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo của Trường và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Hỗ trợ tài chính/kỹ thuật/hành chính để giảng viên công bố dưới dạng sách chuyên khảo, các kết quả NCKH từ các đề tài NCKH các cấp.

- Tăng thù lao/kinh phí, thưởng trong NCKH để cán bộ/giảng viên coi đó là một trong những nguồn thu nhập chính của mình; đơn giản hóa các thủ tục hành chính để việc thanh toán thù lao/kinh phí/thưởng được tiến hành nhanh chóng và đơn giản.

- Có cơ chế thưởng đối với những cán bộ/giảng viên kết nối được các nguồn tài trợ nước ngoài để thực hiện các đề tài NCKH hoặc hội thảo quốc tế của Trường.

- Tạo điều kiện về mặt tài chính/hậu cần để giảng viên tham dự các hội nghị/hội thảo trong nước và quốc tế có uy tín và phục vụ cho mục tiêu phát triển của Trường.

c) Về cơ sở vật chất phục vụ cho việc công bố và khai thác các sản phẩm NCKH

- Xây dựng cơ chế để có ngày càng nhiều sản phẩm NCKH của Trường được công bố dưới dạng điện tử và xây dựng cơ sở hạ tầng tốt để có thể cho khai thác ngày càng nhiều sản phẩm NCKH dưới dạng điện tử. Xây dựng trên website của Trường một mục chuyên về công khai công bố sản phẩm NCKH của cán bộ/giảng viên của Trường, cập nhật theo định kỳ.

- Phát triển Trung tâm Thông tin – Thư viện hiện đại, có đầy đủ học liệu; chú trọng số hoá tài liệu và nguồn học liệu điện tử, có liên kết chặt chẽ với thư viện và cơ sở dữ liệu của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức có liên quan để đáp ứng nhu cầu về tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động NCKH.

- Xây dựng thêm ít nhất 1 phòng Hội nghị được trang bị hiện đại, có khả năng tổ chức được các Hội thảo/Hội nghị khoa học với quy mô 70-100 người tham dự.

d) Sách và giáo trình

- Mỗi năm bổ sung khoảng 15 sách, giáo trình mới/năm.

- Có cơ chế hỗ trợ xuất bản sách và liên kết nhà xuất bản để in kỹ yếu, ấn phẩm quốc tế trong danh mục uy tín.

- Hướng tới các hội thảo quốc tế, hội thảo quốc gia, hội thảo cấp trường được xuất bản, có chỉ số ISBN và khuyến khích xuất bản song ngữ hoặc tiếng Anh.

e) Tạp chí và bài trên tạp chí

- Xây dựng Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam trở thành tạp chí có uy tín ở châu Á, từng bước khẳng định uy tín trên thế giới và định hướng vào SCOPUS, ISI. Từ năm 2022, phát hành ít nhất 02 số bằng tiếng Anh/năm, đến năm 2025 có 03 số/năm; có thêm số hay bài bằng tiếng Pháp.

- Từ năm 2022 đến năm 2025, mỗi năm công bố ít nhất 50 bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới và có cơ chế xét duyệt và khen thưởng, chi trả nhanh chóng, đơn giản, thuận tiện.

- Có cơ chế viết bài nghiên cứu khoa học giữa học viên cao học, nghiên cứu sinh với giảng viên hướng dẫn của Trường.

f) Sản phẩm khoa học điện tử

- Chú trọng số hoá tài liệu và nguồn học liệu điện tử, có liên kết chặt chẽ với thư viện và cơ sở dữ liệu điện tử của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Cung cấp dịch vụ không thu phí và có thu phí đối với bạn đọc trong và ngoài trường về sản phẩm khoa học điện tử.

g) Công khai sản phẩm khoa học

- Nâng cấp cổng thông tin điện tử của Trường.

- Nhà trường sẽ xây dựng trên website của Trường một mục chuyên về công khai công bố sản phẩm của từng cán bộ/giảng viên, cập nhật theo định kỳ.

4. Về công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng đào tạo

a) Công tác kiểm định

- Hoàn thành tự đánh giá giữa kỳ Kiểm định cấp CSGD chu kỳ 2 theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục – Đào tạo.

- Tập trung tối đa các nguồn lực để hoàn thành việc Kiểm định tất cả các CTĐT trình độ cử nhân vào năm 2024 và tất cả các CTĐT còn lại vào năm 2027.

- Trở thành thành viên của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á – ASEAN University Network – AUN, sau đó tiến hành đăng kiểm ít nhất một CTĐT theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của tổ chức này.

- Có cơ chế để đảm bảo tăng hàm lượng “quốc tế” trong công tác Kiểm định Chất lượng giáo dục.

b) Công tác bảo đảm chất lượng đào tạo

- Xây dựng và vận hành hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường trên cơ sở phát triển hệ thống quản lý chất lượng ISO

- Tham mưu các chủ trương, chính sách, quy định ở tầm chiến lược (trung, dài hạn) và kế hoạch hàng năm trong quản trị và phát triển Nhà trường:

- Chủ động trong việc xây dựng, triển khai các hoạt động có liên quan đến công tác ĐBCL và kiểm định CLĐT

- Nghiên cứu, đề xuất chủ trương và tham gia vào việc xếp hạng Đại học.

- Chú ý các PPGD/ PPKTĐG mang đặc trưng ngành: Nghiên cứu bản án/ diễn án/ Moot Competition/ (Phương pháp diễn án, phương pháp sử dụng bản án, phương pháp học qua vụ việc pháp lý, phân tích tình huống pháp lý (case study), phương pháp tư vấn pháp lý, phiên tòa giả định - moot competition...). Sự tham gia của các BLQ ngoài trường vào KT - ĐG. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá trực tuyến và tăng cường áp dụng việc thi trực tuyến nhằm đáp ứng Mục tiêu/Chuẩn đầu ra.

- Áp dụng hiệu quả các PPGD trực tuyến kết hợp với giảng dạy trực tiếp. Xây dựng và triển khai các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) trên cơ sở bảo đảm chất lượng và quảng bá thương hiệu của Nhà trường.

- Chú ý hoạt động tập huấn phục vụ Đánh giá ngoài; hoạt động phát triển PPGD...có sự tham gia của các chủ thể ngoài trường, từ đó tạo nguồn thu cho hoạt động này.

- Xây dựng cơ chế phát triển từ 03 – 05 Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Nhà trường để tham gia các đoàn đánh giá ngoài.

5. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và phục vụ cộng đồng

a) Phổ biến, giáo dục pháp luật

-Xác định công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng là một trong những hoạt động trọng tâm của Nhà trường bên cạnh công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Ban hành quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phân công đơn vị phụ trách tổ chức, điều phối hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường. Hoàn thiện cơ chế đánh giá và ghi nhận kết quả tham gia phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng của giảng viên, chuyên viên và sinh viên để khuyến khích đội ngũ giảng viên, chuyên viên và sinh viên tham gia vào các hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật nhằm phát huy sức mạnh trí tuệ trong Nhà trường. Qua đó, đa dạng hóa hình thức, tăng cả số lượng và chất lượng các chương trình được thực hiện, đồng thời tạo cơ hội để giảng viên và sinh viên có cơ hội tích lũy kinh nghiệm thực tiễn.

-Phát triển Văn phòng Thực hành pháp luật do Trung tâm Trung tâm tư vấn quản lý, điều phối để trợ giúp pháp lý miễn phí cho cộng đồng và tạo môi trường thực hành giải quyết các vụ việc thực tế cho đội ngũ giảng viên, sinh viên Nhà trường. Theo đó, để thu hút và khuyến khích các giảng viên tham gia làm việc tại Văn phòng cũng cần có chính sách, quy định cụ thể liên quan đến hoạt động phục vụ cộng đồng tại Văn phòng Thực hành pháp luật.

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Trung tâm Tư vấn pháp luật tăng cường các hoạt động giáo dục, phổ biến pháp luật và phục vụ cộng đồng thông qua hoạt động của các chương trình phối hợp với các đơn vị, cơ quan hữu quan; triển khai các dự án về pháp luật dựa trên ngân sách từ các đơn vị tài trợ trong và ngoài nước.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị, cơ quan hữu quan như Lực lượng Thanh niên xung phong TP. HCM; các Trường THCS, THPT trên địa bàn TP. HCM; các trại giam, trại tạm

giam ở khu vực phía Nam để thực hiện các chương trình tuyên truyền, giảng dạy và tư vấn pháp luật cho cộng đồng;

- Chủ động liên hệ, kết nối thêm với các đơn vị, cơ quan khác có nhu cầu để mở rộng quy mô các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (về số lượng chương trình, đối tượng tham gia) và đa dạng hình thức hoạt động.

- Tiếp tục tìm kiếm các chương trình hợp tác, dự án nghiên cứu khuyến nghị chính sách pháp luật với sự tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với chức năng của Nhà trường.

- Trung tâm Tư vấn pháp luật xây dựng đội ngũ luật sư cộng tác kinh nghiệm và có tinh thần hỗ trợ cộng đồng nhằm đảm bảo các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý được thực hiện hiệu quả và chuyên nghiệp.

b) Phục vụ cộng đồng

- Ban hành quy định về việc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng của viên chức, người lao động và người học.

- Hàng năm ban hành kế hoạch và chính sách triển khai các hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên phối hợp với Trung tâm Tư vấn pháp luật, cùng Ban Liên lạc Cựu sinh viên phối hợp với các Khoa, Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế triển khai các hoạt động kết nối, ký kết ghi nhớ, hợp tác, đặt hàng các nội dung nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các đề tài nghiên cứu và các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp vào hoạt động của các đơn vị do cựu sinh viên làm chủ. Theo đó, tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, quận thực hiện các chuyên đề phổ biến pháp luật, nâng cao trình độ pháp luật cho người dân.

- Tăng cường các hoạt động liên kết đào tạo ngắn hạn do Trung tâm Đào tạo ngắn hạn và Trung tâm Sở hữu trí tuệ, Trung tâm Công nghệ thông tin triển khai.

- Trung tâm Thông tin – Thư viện triển khai chính sách phục vụ đa dạng đối tượng người đọc, phát triển hoạt động dịch vụ với các đối tượng bên ngoài Trường.

6. Về hợp tác trong nước và quốc tế

a) Hợp tác trong nước

Về phương hướng, nhiệm vụ

- Thứ nhất, mở rộng hoạt động hợp tác với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong nước để nâng cao hiệu quả trong việc triển khai các hoạt động liên kết đào tạo, hợp tác giảng dạy; trong việc phối hợp thực hiện các dự án NCKH liên ngành và đa ngành; trong việc chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu phục vụ hoạt động xây dựng pháp luật và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và của cả nước.

- Thứ hai, mở rộng hợp tác với chính quyền địa phương các cấp để thực hiện việc

chuyển giao các kết quả NCKH của Nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tại các địa phương.

- *Thứ ba*, đa dạng hóa các mô hình hợp tác, liên kết trong đào tạo và NCKH để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động này.

Về giải pháp

- Xây dựng cơ chế khuyến khích và giao trách nhiệm để các đơn vị thuộc trường, các cá nhân chủ động kết nối và tìm nguồn hợp tác trong đào tạo và NCKH hoặc trong các hoạt động phù hợp khác nhằm đa dạng hóa và bảo đảm tốt nhất tính ổn định và bền vững trong hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo, nghiên cứu.

- Tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong nước và ngoài nước, mời các chuyên gia, giáo sư là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, những người hoạt động trong lĩnh vực pháp luật như thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, công chứng viên, luật sư, v.v... tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên.

- Khuyến khích giảng viên, sinh viên thực hiện việc NCKH với sự tham gia của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, những người làm thực tiễn ngoài trường (trong nước hoặc ngoài nước).

- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo Luật trong Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật trong nước, đặc biệt là với Trường Đại học Luật Hà Nội thông qua việc trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo và NCKH như quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sử dụng chung cơ sở dữ liệu tại thư viện, dùng chung giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy, thừa nhận kết quả đào tạo khi người học có nhu cầu chuyển đổi cơ sở đào tạo, phối hợp thực hiện các đề tài NCKH cấp Nhà nước và/hoặc cấp Bộ, Ngành và các sản phẩm NCKH khác, phối hợp tổ chức các hội thảo cấp quốc gia và quốc tế.

- Tích cực tìm kiếm và tổ chức các hoạt động liên kết đào tạo với các địa phương, gắn với nhu cầu của địa phương; đẩy mạnh việc “đào tạo có địa chỉ” theo đặt hàng của các địa phương, các đơn vị sử dụng lao động.

- Kết nối, đàm phán với các Đoàn Đại biểu Quốc hội của các tỉnh khu vực phía Nam để xây dựng đề án phối hợp nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, phục vụ hoạt động xây dựng pháp luật.

- Tăng cường kết nối và thiết lập quan hệ hợp tác với chính quyền các địa phương và tìm kiếm các dự án nghiên cứu mang tính ứng dụng của các địa phương liên quan tới hoạt động thực thi pháp luật và quản lý hành chính của địa phương đó.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tận dụng ưu thế và khả năng của giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên trong việc tích cực thúc đẩy các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước.

- Thành lập một bộ phận chuyên trách để quản lý và triển khai các dự án hợp tác trong và ngoài nước thuộc Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế nhằm thống

nhất đầu mỗi quản lý và nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động hợp tác trong và ngoài nước.

b) Hợp tác quốc tế

- Tăng cường tìm kiếm, đẩy mạnh việc ký kết mới thỏa thuận hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu với những đối tác mới đầy tiềm năng như Hungary, New Zealand, Thái Lan, Singapore, Đức, Canada, Na Uy; đồng thời tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác truyền thống, ổn định với các cơ sở đào tạo luật, cơ sở nghiên cứu, cơ quan, tổ chức quốc tế uy tín trên thế giới như Úc, Anh, Pháp, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc và Estonia...nhằm duy trì và mở rộng các chương trình trao đổi học thuật cho sinh viên của Nhà trường, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên của Trường có cơ hội ra nước ngoài học tập, trau dồi kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy theo nhiều phương thức khác nhau;

- Tìm hiểu, tham gia vào các mạng lưới, chương trình hợp tác nghiên cứu của các trường đại học trên thế giới;

- Có những biện pháp tích cực, hữu hiệu để quảng bá thương hiệu của Trường với các đối tác nước ngoài, có chính sách thu hút người nước ngoài vào làm việc, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tuyển dụng người nước ngoài vào làm việc tại Trường; tổ chức nhiều hơn các chương trình đưa sinh viên, trước hết là sinh viên thuộc các chương trình đào tạo chất lượng cao của trường đi tham quan, học tập ở các nước trong khu vực Châu Á và các quốc gia khác; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ kinh phí để giảng viên tham gia các chương trình trao đổi, khóa đào tạo ngắn hạn, trình bày bài viết tại hội thảo nước ngoài; đưa sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật quốc tế;

- Đối với các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, tiếp tục đa dạng hoá mô hình đào tạo cho bậc cử nhân như chương trình 2+2 hoặc 3+1...; đa dạng hóa phương thức, hình thức giảng dạy; đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục duy trì, củng cố uy tín và chất lượng đào tạo các chương trình liên kết với nước ngoài mà Trường đang thực hiện như chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ với Đại học Tây Anh Quốc, Pháp và các đối tác khác;

- Trao đổi chương trình đào tạo với các trường đối tác nước ngoài để đẩy mạnh việc tiếp nhận và gửi sinh viên trao đổi ngắn hạn, công nhận tín chỉ cho sinh viên các bên sau khi kết thúc thời gian trao đổi;

- Gắn nội dung hợp tác trao đổi thông tin về thư viện giữa các trường vào nội dung đàm phán thỏa thuận với trường đối tác, tiến tới thực hiện những hoạt động ngắn hạn chung, phối hợp tổ chức tập huấn, hội thảo... nhằm tạo điều kiện cho giảng viên của trường tận dụng được nguồn thông tin khoa học chất lượng từ các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

- Thành lập bộ phận chuyên trách để quản lý và triển khai các dự án hợp tác trong và ngoài nước nhằm thống nhất đầu mỗi quản lý và nâng cao hiệu quả của hoạt động hợp tác trong và ngoài nước;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích và giao trách nhiệm để các đơn vị, cá nhân thuộc trường chủ động kết nối và tìm kiếm các dự án hợp tác quốc tế và thu hút các nguồn tài trợ

nước ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của Trường;

- Tạo điều kiện cho nhân sự đang thực hiện các công việc hợp tác quốc tế của Nhà trường tăng cường trau dồi kỹ năng, nghiệp vụ, nâng cao trình độ ngoại ngữ qua việc tham gia các khoá học ngắn hạn trong nước và nước ngoài, tham gia các hội thảo, tập huấn trong và ngoài nước liên quan đến công tác hợp tác quốc tế; huy động và khuyến khích các sinh viên có trình độ ngoại ngữ tốt tích cực tham gia hỗ trợ cho hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường.

7. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

a) Cơ sở vật chất

- Dự án đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức – giai đoạn 1: Hoàn thành và đưa vào khai thác 2 khối nhà vào năm 2022. Hoàn thành và đưa vào sử dụng toàn bộ Dự án vào năm 2024.

- Dự án đầu tư xây dựng Trường tại phường Long Phước, TP. Thủ Đức – giai đoạn 2: Tiếp tục trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Dự án. Đến năm 2025, phần đầu triển khai giai đoạn thực hiện Dự án.

- Dự án Đà Lạt: Trong năm 2023, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàn thành hạng mục hàng rào và một số hạ tầng kỹ thuật trong năm 2025.

- Dự án Nha Trang: Trong năm 2022, hoàn thành thủ tục xin chuyển đổi vị trí Dự án tại phường Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa về Khu quy hoạch trường học, đào tạo, dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang; 2023-2025, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, triển khai công tác san lấp mặt bằng và thi công hạng mục hàng rào bảo vệ khu đất.

b) Công nghệ thông tin

- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT như: Hệ thống máy chủ (Server), thiết bị kết nối (Switch), đường truyền, wifi, thiết bị lưu trữ, bộ lưu điện (UPS), bảo mật (Firewall, Virus) ... nhằm đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định;

- Tiếp tục phát triển mới và nâng cấp một số phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công tác đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của Nhà trường;

- Triển khai các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa;

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình.

Tiêu chí thực hiện theo độ ưu tiên đối với từng hạng mục:

Tiêu chí 1 về cơ sở hạ tầng:

Cải tạo mới 100% hệ thống máy chủ tại CS1 – NTT (Đã mua);

Nâng cấp hệ thống bảo mật (Firewall) (Đã mua);

Cải tạo mới 100% hệ thống wifi (Đã mua);

Lắp mới 01 đường truyền internet tốc độ cao (Đã lắp);

Cải tạo 100% hệ thống Switch tầng (thiết bị kế nối mạng) (Đã mua);

Cải tạo hệ thống lưu điện (UPS) tại CS1 – NTT;

Cải tạo 100% hệ thống cáp mạng tại 02 cơ sở;

Lắp đặt mới 100% hệ thống Switch phòng (8port, 16port) cho từng phòng;

Cải tạo 02 phòng máy chủ theo tiêu chuẩn hiện đại (chống cháy, cảnh báo);

Cải tạo 100% hệ thống điện thoại, sử dụng công nghệ VoIP;

Cải tạo 100% hệ thống cửa từ;

Cải tạo và nâng cấp hệ thống camera (sử dụng công nghệ Cloud Camera đối với một số camera quan trọng);

Trang bị mới Hệ thống phòng học thông minh đối với các lớp CLC, có hệ thống giám sát và hỗ trợ từ xa (mỗi phòng học được trang bị màn hình cảm ứng, camera định vị), có phần mềm giám sát tập trung, điểm danh tự động, hỗ trợ trực tuyến.

Triển khai hệ thống backup dự phòng phòng chống cháy, nổ tại CS2 Bình triệu, cụ thể như sau:

+ Mua mới 03 Server Vxrail làm hệ thống máy chủ ảo;

+ Mua mới 01 Server cho hệ thống quản lý đào tạo;

+ Mua mới 01 thiết bị lưu điện 15KVA;

+ Mua mới 01 Firewall.

+ Lắp mới 01 đường truyền internet tốc độ cao.

Tiêu chí 2 về phần mềm chuyên dụng:

Phát triển mới phần mềm quản lý phôi và in bằng cấp, chứng chỉ

Phát triển mới phần mềm quản lý tài sản và cho thuê tài sản công;

Nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo hướng tích hợp với Cổng dịch vụ;

Phát triển mới phần mềm đánh giá cán bộ, giảng viên (KPI);

Phát triển mới hoặc nâng cấp một số website theo nhu cầu;

Tiếp tục phát triển mới và nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hoặc thay thế toàn bộ hệ thống khác;

Tiêu chí 3 về nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa:

Mua mới hệ thống máy chủ dự phòng (Đã mua);

Mua mới thiết bị lưu trữ - SAN (Đã mua);

Mua mới thiết bị cân bằng tải (Đã mua);

Nâng cấp tài nguyên trên iCloud để duy trì hoạt động của Hệ thống elearning, thi trực tuyến, đào tạo từ xa (*hosting chứa website*);

Phát triển mới hệ thống website phục vụ đào tạo từ xa;

Phát triển mới hệ thống phần mềm (LMS, LCMS) phục vụ đào tạo từ xa;

Phát triển mới phần mềm liên kết giữa Hệ thống Elearning, đào tạo từ xa, thi online với Hệ thống quản lý đào tạo.

Tiêu chí 3 về ứng dụng công nghệ số:

Phát triển mới hệ thống phần mềm quản lý và bán sách, tập bài giảng, giáo trình, tài liệu điện tử trực tuyến cho Trung tâm Học Liệu;

Triển khai dịch vụ chữ ký số để ban hành văn bản trực tuyến;

Phát triển mới phần mềm xuất hóa đơn điện tử biên lai thuê thu nhập cá nhân (theo yêu cầu của Bộ);

Phát triển Cổng dịch vụ hỗ trợ sinh viên thông qua hình thức trực tuyến, cụ thể:

- + In bảng điểm;
- + Giấy xác nhận các loại giấy tờ;
- + Cấp bằng sao tốt nghiệp;
- + Cấp thẻ sinh viên;
- + Đăng ký phúc khảo;
- + Đăng ký BHYT;
- + Đăng ký học các loại;
- + Đăng ký học, ôn tập;
- + Hoàn thiện hệ thống đóng các loại phí bằng hình thức trực tuyến.
- + Các thủ tục khác liên quan đến nhu cầu của sinh viên.

Triển khai hệ thống quản lý mượn, trả sách tại TT. TT-TV;

Tích hợp mã QR vào thẻ sinh viên để thực hiện việc tra cứu thông tin;

Triển khai hệ thống điểm danh tự động;

khai hệ thống quản lý giao việc, nhắc việc, theo dõi tiến độ thực hiện;

8. Về thư viện và tài liệu học tập

a) Thư viện

- Đẩy mạnh số hoá nguồn tài nguyên thông tin, tạo mới, tích hợp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu sẵn có. Xây dựng kho tài nguyên thông tin số hoàn chỉnh giúp công tác quản lý của Trung tâm Thông tin – Thư viện hiệu quả. Bên cạnh đó, giúp người sử dụng có được nguồn tài nguyên thông tin số đa dạng, phong phú phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu và giảng

dạy của giảng viên. Ngoài ra, nguồn tài nguyên thông tin số giúp chia sẻ tri thức một cách hiệu quả và thiết thực hơn.

- Đa dạng hoá các dịch vụ và sản phẩm tài nguyên thông tin số, mở rộng nguồn thông tin và các cơ sở dữ liệu mở. Trung tâm TT-TV sẽ hoàn thiện chính sách phát triển nguồn tài nguyên thông tin số, gắn với việc thực thi quyền tác giả để người sử dụng khai thác hiệu quả, tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ, máy chủ phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số. Nâng cấp, hoàn thiện và đầu tư mới phần mềm phục vụ cho hoạt động phục vụ và quản lý của Trung tâm Thông tin – Thư viện, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng thư viện, đặc biệt chuyển đổi hệ thống quản lý sang công nghệ RFID, là công nghệ hiện đại nhất hiện nay. Bổ sung nguồn tài nguyên thông tin phong phú, đa dạng phục vụ cho công tác đào tạo của nhà trường và nhu cầu nghiên cứu pháp luật của người sử dụng trong và ngoài trường;

- Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu, giảng dạy nhằm xây dựng Trung tâm Thông tin - Thư viện thành Trung tâm Thông tin - Thư viện hiện đại khu vực phía Nam. Từng bước chuẩn hoá nghiệp vụ thư viện (theo chuẩn chung MARC21, AACR2, LCC, Dublincore).

- Mở rộng hợp tác toàn diện và sâu rộng đối với thư viện các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước. Đẩy mạnh tiếp cận với các nguồn tài nguyên thông tin, đặc biệt là nguồn tài nguyên thông tin số. Tăng cường mở rộng duy trì các mối liên hệ sẵn có với các thư viện các trường đại học trong và ngoài nước nhằm trao đổi và chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin. Tích cực tham gia vào hệ thống thư viện thuộc các hiệp hội thư viện thuộc khối các trường đại học, cao đẳng. Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực thư viện; trao đổi kinh nghiệm (thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn...) và hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ thư viện giữa các đơn vị liên kết.

b) Tài liệu học tập

- Nhà trường xây dựng cơ sở dữ liệu các tài liệu chính thức và/hoặc ký kết hợp đồng hợp tác với những nhà phát triển nguồn tài liệu này trên mạng như: Lạc Việt, Thư viện pháp luật... để cung cấp nhanh và tối đa các tài liệu này cho người đọc;

- Nhà trường phát triển mới các tài liệu chưa có và cập nhật các tài liệu sẵn có (đặc biệt là các giáo trình, tập bài giảng) để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước cũng như nhu cầu xã hội;

- Từ năm 2023, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam được đưa toàn bộ nội dung lên website để người đọc sử dụng miễn phí, website được làm mới hoặc cải tiến đáng kể để phù hợp với chuẩn website tạp chí khoa học quốc tế;

- Nhà trường tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học (viết giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo, tham khảo, tổ chức hội thảo khoa học) theo hướng không hạn chế số lượng công trình, dự án, hội thảo khoa học có chất lượng;

- Nhà trường sử dụng triệt để các kết quả nghiên cứu khoa học, thông qua việc góp ý cho nhóm nghiên cứu chỉnh sửa, biên tập kỹ lưỡng và đầu tư xuất bản các công trình nghiên cứu khoa học/ kỷ yếu hội thảo khoa học thành sách chuyên khảo, tham khảo dưới dạng sách in và e-book;

- Nhà trường hoàn thành thủ tục và chuẩn bị đầy đủ nhân sự để thành lập Nhà xuất bản Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh trước năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 được công nhận là nhà xuất bản uy tín, từ đó chủ động trong việc xuất bản các tài liệu luật có chất lượng của các tác giả trong và ngoài nước;

- Nhà trường đẩy mạnh hoạt động liên kết, trao đổi, mua tài liệu của các đối tác như: các cơ sở dữ liệu quốc tế (bằng các ngôn ngữ mà trường có giảng dạy như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật) và trong nước, các tạp chí khoa học xã hội và tạp chí, báo khác có uy tín, các thư viện luật nói riêng và khoa học xã hội nói chung ở trong và ngoài nước;

- Đến năm 2025, hệ thống kết nối liên thư viện (inter-library) phải được Nhà trường xây dựng hoặc tham gia sao cho từ website thư viện của trường, người đọc phải tiếp cận được toàn bộ thư mục tài liệu không chỉ của trường mà cả của các thư viện đối tác. Từ đó, người đọc dễ dàng mượn hoặc nhờ photocopy/in tài liệu của các thư viện trong và ngoài nước (có trả phí) thông qua hệ thống liên thư viện.

Nhằm phát triển nguồn nhân lực để xây dựng tài liệu học tập trong giai đoạn 2022-2025:

- Nhà trường xây dựng thành công quy chế bồi dưỡng, khuyến khích việc nghiên cứu khoa học nhằm mục đích xây dựng tài liệu học tập. Việc bồi dưỡng, khuyến khích được thực hiện thông qua các hoạt động nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học, các biện pháp tài chính và tinh thần, khen thưởng, hỗ trợ xuất bản;

- Nhà trường xây dựng và thắt chặt quan hệ với các cộng tác viên ngoài trường, đối tác trong khối nhà nước và tư nhân để có thêm tài liệu thuộc nguồn chính thức hoặc thứ cấp, dưới dạng in hoặc số phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu;

- Nhà trường xây dựng đội ngũ mạnh về quản lý, thẩm định, góp ý, biên tập, trị sự, dàn trang, soát bản bông, thiết kế, kỹ thuật vi tính, quản trị mạng, marketing, bán hàng để phục vụ cho việc xuất bản các công trình nghiên cứu khoa học/ kỷ yếu hội thảo khoa học thành nguồn tài liệu học tập in và số để đảm bảo hoạt động của Nhà xuất bản Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của người đọc trong giai đoạn 2022-2025 đối với các nguồn tài liệu học tập:

- Nhà trường tổ chức các Ngày hội Sách Luật, diễn đàn giới thiệu, bình luận sách hàng học kỳ;

- Nhà trường xây dựng trên website của Trung tâm Thư viện và/hoặc Trung tâm Học liệu một mục giới thiệu các sách mới, danh sách các đầu sách cần đọc (được cập nhật từng học kỳ) đối với mỗi môn học.

9. Về công tác truyền thông

a) Nhiệm vụ

- Thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ viên chức, người lao động và người học.

- Định hướng dư luận về giá trị thương hiệu, uy tín của một Trường hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo luật tại Việt Nam.

- Quảng bá danh tiếng và vị thế của Trường:

+ Truyền đạt cam kết của Trường về định hướng sinh viên học tập và NCKH chất lượng cao.

+ Làm nổi bật các nguồn lực và cơ sở hạ tầng thúc đẩy đạt chất lượng cao trong học tập và NCKH.

+ Làm nổi bật sự khác biệt của sinh viên, chương trình và giảng viên ĐH Luật.

+ Làm nổi bật những câu chuyện thành công của sinh viên, giảng viên và cựu sinh viên.

+ Làm nổi bật những công trình, khối lượng NCKH, những lợi ích và tác động của các nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

+ Làm nổi bật các chương trình và lộ trình giúp sinh viên chuẩn bị nghề nghiệp tương lai.

+ Truyền đạt tác động tích cực của các công việc, hoạt động của ĐH Luật đối với xã hội, cộng đồng và các cá nhân.

- Tăng cường sự gắn kết giữa Nhà trường – Người học – Doanh nghiệp:

+ Làm nổi bật các trải nghiệm học tập, rèn luyện của sinh viên (thực tập, du học, nghiên cứu, MHX, hỗ trợ cộng đồng ...)

+ Làm nổi bật những phản hồi, ý kiến của các tổ chức, doanh nghiệp về đóng góp của các cựu sinh viên Trường Đại học Luật TP. HCM đối với sự phát triển của ngành, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Làm nổi bật các cách thức hỗ trợ sinh viên thành công (ngày hội việc làm, hội thảo nghề nghiệp ...)

+ Truyền đạt giá trị của sự đa dạng học thuật, liên kết đào tạo.

+ Làm nổi bật những hoạt động củng cố cam kết của Trường đối với sự phát triển đa ngành, đa lĩnh vực và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyển sinh:

+ Truyền đạt thông tin đề án tuyển sinh các loại hình đào tạo.

+ Làm nổi bật điểm khác biệt của các chương trình đào tạo.

+ Truyền đạt thông tin về cơ hội việc làm trong và sau đào tạo.

+ Làm nổi bật tỷ lệ sinh viên có việc làm.

b) Giải pháp

- Ban hành quy định quản lý hoạt động truyền thông của Trường trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong hoạt động truyền thông.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và nguồn nhân lực có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông:

+ Website

+ Bản tin, tập san nội bộ

+ Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam

+ Truyền thông Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên

+ Truyền thông mạng xã hội

+ Hội thảo, hội nghị, tọa đàm

+ Báo chí

+ Truyền hình

+ eWOM, WOM,...

- Khai thác triệt và thống nhất quản lý, đăng ký bảo hộ bản quyền của Trường đối với các kênh truyền thông dựa trên các nền tảng số (website, facebook, youtube, zalo, viber, tiktok, ...)

- Chủ động xử lý chuyên nghiệp, kịp thời các sự cố “khủng hoảng truyền thông” liên quan đến Nhà trường để không làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và uy tín của Nhà trường.

- Nâng cao chất lượng, uy tín khoa học và số lượng phát hành của Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tiếng Việt và tiếng Anh).

10. Về công tác tài chính

- Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm xác định đầy đủ các nguồn thu, xây dựng các định mức chi tiêu, góp phần thực hiện tốt các chính sách tài chính, đảm bảo quản lý chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với tình hình thay đổi cơ chế chính sách và thực tế tại nhà trường, làm cơ sở cho việc quản lý tài chính thống nhất trong toàn trường. Quy chế chi tiêu nội bộ cần phải thực hiện trên nguyên tắc chi trả theo năng lực và hiệu quả công tác để khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ viên chức và người lao động;

- Xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn nhằm kiểm soát tốt hơn nữa tình hình tài chính của nhà trường, phân bổ chi ngân sách trọng tâm hơn, quản lý và sử dụng nguồn

lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường hiệu quả hơn;

- Phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch, hiệu quả;
- Xây dựng quy định về cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quy trình triển khai để các đơn vị tự tiến hành kiểm tra nội bộ và chịu sự kiểm soát của nhà trường;
- Nâng cao năng lực quản lý tài chính cho các đơn vị trong nhà trường nhằm đảm bảo thực hiện thu, chi tài chính của các đơn vị trong toàn trường đúng chế độ của nhà nước và quy định của nhà trường;
- Hoàn thiện công tác tổ chức hạch toán kế toán;
- Hoàn thiện công tác quản lý và sử dụng tài sản: Tăng cường hơn nữa việc sử dụng và khai thác tài sản đúng mục đích được giao, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản; Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và hoạt động dịch vụ nhưng tránh đầu tư dàn trải, không đồng bộ gây lãng phí nguồn vốn...; Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch mua sắm tài sản hàng năm; quản lý chặt chẽ công tác rà soát, điều chuyển, thu hồi, thanh lý nhằm đảm bảo quản lý, sử dụng tài sản đúng chế độ, có hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị trong Trường căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này để tổ chức thực hiện. *lym*

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Nhiêm
Vũ Văn Nhiêm